

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25/8/2020

V/v “Kiện ly hôn,
tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN, TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Huy Thông;

2. Ông Đoàn Thê Xương;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 105/2020/TLST - HNGĐ ngày 09/7/2020 về việc kiện “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn chị Phạm Thị T - sinh năm 1997.

ĐKKHKT: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn anh Lương Văn T- Sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị T trình bày: Chị và anh Lương Văn T kết hôn với nhau ngày 14/11/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Bảo Yên trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Mặc dù đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thay đổi. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, Chị T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung cháu Lương Gia B sinh ngày 02/6/2017. Do cháu Bảo còn nhỏ tuổi nên khi ly hôn Chị T có nguyện vọng là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lương Gia B đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Chị T xác định vợ chồng anh chị không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Lương Văn T trình bày: Về thời gian, địa điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như Chị T trình bày là đúng. Vợ chồng anh chị đã sống ly thân được một năm nay, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Anh T xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nhất trí ly hôn với chị Phạm Thị T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Lương Gia B sinh ngày 02/6/2017. Hiện nay cháu đang ở với bố và ông bà nội. Khi ly hôn anh T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lương Gia B đến khi cháu đủ 18 tuổi, không yêu cầu Chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm và yêu cầu của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn nộp đầy đủ các chứng cứ theo quy định. Tranh chấp của vụ án là tranh chấp hôn nhân gia đình, theo khoản 1 điều 28; khoản 1 điều 35, khoản 1 điều 39 – Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị Phạm Thị T và anh Lương Văn T kết hôn ngày 14/11/2016 có đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện Bảo Yên trên cơ sở tự nguyện. Do vậy hôn nhân giữa Chị T và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng anh chị sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi chửi nhau. Mâu thuẫn đã được gia đình bạn bè hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Anh chị sống ly thân từ năm 2019, từ đó đến nay không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. Tại phiên tòa, Chị T và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng nhất trí ly hôn. Như vậy cuộc sống vợ chồng giữa Chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần công nhận sự thuận tình ly hôn của Chị T, anh T là phù hợp theo điều 55 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Lương Gia B sinh ngày 02/6/2017. Hiện nay cháu Lương Gia B đang ở với anh T và ông bà nội tại thôn C, xã C, huyện B. Chị Phạm Thị T và anh Lương Văn T đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lương Gia B đến khi cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy anh T hiện nay làm nghề tự do lái xe bán gas cho công ty TNHH Gas C có địa chỉ kho gas tại số nhà 042, đường Đ, thành phố L, có mức thu nhập hàng

tháng nhưng bản thân anh T tại phiên tòa hôm nay khai anh đi làm xa nhà, do tính chất công việc nên anh T không có thời gian để trực tiếp chăm sóc cháu Bảo, từ khi cháu Bảo chuyển về ông bà nội ở thì ông bà nội là người trực tiếp chăm sóc cháu, khi Chị T đến thăm nom chăm sóc cháu tại thôn Cam 4, xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên thì bị gia đình anh T ngăn cản. Còn Chị T hiện nay làm nghề tự do, có đăng ký kinh doanh đại lý gas nên Chị T có thời gian và có điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Lương Gia B, hơn nữa cháu Lương Gia B còn nhỏ tuổi (khoảng 38 tháng tuổi) nên cần đảm bảo cháu được trực tiếp quan tâm chăm sóc về mọi mặt. Do vậy cần giao cháu Lương Gia B cho chị Phạm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp. Tạm thời anh Lương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu tiền án phí ly hôn theo khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị T và anh Lương Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Lương Gia B sinh ngày 02/6/2017 cho chị Phạm Thị T trực tiếp trông nom nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Lương Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thị T phải chịu 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000VNĐ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001844 ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, Chị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Yên (2);
- Các đương sự (2);
- THADS huyện Bảo Yên;
- UBND xã;
- Lưu HS; Lưu TA;

TM - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hà Thị Anh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hà Thị Anh